

## **BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**  
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

### **PHẦN THỨ NHẤT** **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025**

#### **I. Tình hình chung**

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV được thành lập ngày 05/8/2020; Mã số doanh nghiệp 5702053837 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (Nay là Sở Tài chính) tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/8/2025. Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác và thu gom than cứng.

Tính đến ngày 01/01/2026, Công ty có:

- Lao động tổng số: 3.215 người, trong đó nữ 642 người;
- Vốn điều lệ: 428,468 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Nhà nước: 65,14%.

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường trong nước có nhiều biến động, điều kiện khai thác mỏ ngày càng khó khăn, phức tạp, ranh giới khai thác chưa được mở rộng, giá thành sản xuất than tăng. Được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), sự điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, sự đoàn kết quyết tâm vượt khó của toàn thể người lao động, Công ty đã chủ động triển khai hiệu quả các giải pháp điều hành và quản trị doanh nghiệp để ổn định và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### **1. Về thuận lợi.**

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm hỗ trợ của TKV, của các cấp chính quyền địa phương từng bước tháo gỡ các khó khăn, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất.

- Bên cạnh đó, với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong Công ty gồm Đảng bộ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các tổ chức đoàn thể, cùng với tinh thần phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của người thợ mỏ, tập thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

#### **2. Về khó khăn.**

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, Công ty cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức sản xuất: (i) Công ty gặp nhiều vướng mắc về thủ tục pháp lý nên



việc mở rộng ranh giới khai thác (RGKT) sang khu C (thuộc mỏ Đèo Nai) chậm hơn so với tiến độ kế hoạch đã xây dựng; (ii) Chưa thể hoàn thành các thủ tục để mở rộng ranh giới khai thác sang khu D theo kế hoạch năm 2025; (iii) Tại khai trường sản xuất xuất hiện hiện tượng sụt lún, dịch chuyển bờ mỏ khu vực phía Tây Nam, làm đất đá từ khu D dịch chuyển vào khai trường, ảnh hưởng đến các tầng khai thác, moong khai thác, tuyến đường vận tải và hệ thống thoát nước. Công ty phải triển khai nhiều giải pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn sản xuất và duy trì hoạt động khai thác theo kế hoạch.

## II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất năm 2025, Công ty vẫn duy trì được sản xuất ổn định và cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu theo kế hoạch điều chỉnh TKV giao. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2025 như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ số 01	Kế hoạch điều chỉnh		SS/ NQ (%)	SS/ KH ĐC (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5= 3/2
1	Bốc xúc đất đá (Đất CBSX)	1000m <sup>3</sup>	60.000	49.800	49.849	83,1	100,1
2	Than SX tổng số	1000tấn	4.660	4.280	4.287	92,0	100,2
-	Than nguyên khai	"	4.000	3.320	3.323	83,1	100,1
-	Than sạch từ ĐDLT	"	660	960	965	146,1	100,5
3	Than tiêu thụ	1000tấn	4.660	4.270	4.232	90,8	99,1
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.581	8.546	8.285	86,5	96,9
5	Tiền lương	Tr.đ/n/th	13,184	16,615	16,780	127,3	101,0
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	65,803	40,0	104,462	158,7	261,1
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	193,719	200,254	186,450	96,2	93,1

### \* Đánh giá chung:

Năm 2025, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Sản lượng khai thác và chế biến than cơ bản hoàn thành kế hoạch điều chỉnh;
- Công tác điều hành sản xuất linh hoạt, phù hợp với điều kiện khai trường;
- Lợi nhuận đạt 104,5 tỷ đồng bằng 158,7% nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua;
- Thu nhập của người lao động được cải thiện, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực trong lao động sản xuất;
- Than tiêu thụ và doanh thu chưa đạt kế hoạch điều chỉnh do nhu cầu tiêu thụ than trong TKV giảm, đặc biệt là than cám.

## III. Đánh giá các mặt quản lý

### 1. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, điều hành sản xuất.

Trong năm 2025, Công ty đã xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch khai thác năm làm cơ sở tổ chức thi công và điều hành sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của khai trường; đồng thời theo dõi, cập nhật thường xuyên các chỉ tiêu kỹ thuật - công nghệ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả sản xuất.



- Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xây dựng phương án khai thác khu vực giáp ranh và hoàn thiện hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước đề nghị mở rộng Giấy phép khai thác số 280 sang khu C. Song song đó, Công ty tập trung triển khai phương án khai thác trước mùa mưa năm 2025, ưu tiên xuống sâu vĩa 11 moong Trung tâm Cao Sơn trong 6 tháng đầu năm nhằm đảm bảo tiến độ sản lượng, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng mở rộng khai trường khi thủ tục pháp lý được hoàn tất.

- Bên cạnh đó, Công ty đã phối hợp với Công ty Than Dương Huy - TKV triển khai phương án đổ thải san lấp vùng trũng, vừa đảm bảo an toàn sản xuất cho đơn vị bạn, vừa đáp ứng nhu cầu đổ thải phục vụ khai thác của Công ty.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Tập đoàn. Các công trình phòng chống mưa bão, hệ thống thoát nước trong và ngoài khai trường được kiểm tra, gia cố và duy tu thường xuyên; các khu vực trọng điểm được rà soát kịp thời trước và sau mỗi đợt mưa bão. Nhờ đó, hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2025 luôn được duy trì ổn định, đảm bảo an toàn và không bị gián đoạn do thời tiết bất lợi.

- Đặc biệt trong quý III, mùa mưa những ngày thời tiết không thuận lợi, Công ty ngừng sản xuất, tập trung chuẩn bị tốt thiết bị sẵn sàng để tổ chức sản xuất tăng sản lượng những ngày thời tiết tốt nhằm tiết kiệm chi phí.

## **2. Công tác chế biến, tiêu thụ than.**

Chủ động phối hợp với các đơn vị tiêu thụ của TKV nhằm đảm bảo hoạt động tiêu thụ ổn định, giảm tồn kho và hạn chế phát sinh than tồn dài ngày. Than tiêu thụ thực hiện chưa đảm bảo kế hoạch năm 2025 (đạt 99,1% KH điều chỉnh) nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu than tiêu thụ cho điện giảm, tồn kho than cám tại các đơn vị cuối nguồn của TKV tăng cao phải giảm nhận than của Công ty theo kế hoạch giao.

## **3. Công tác An toàn - VSLĐ.**

- Công ty đã ban hành, triển khai nhiều văn bản quản lý an toàn, bao gồm các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định thành lập, kế hoạch, phương án, chỉ thị,... làm cơ sở để các đơn vị tổ chức thực hiện. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn, giảm thiểu, thủ tiêu các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

- Trong năm Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong công tác AT-VSLĐ. Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hay sự cố thiết bị lớn, so với năm 2024 tổng số vụ tai nạn và sự cố giảm 01 vụ.

## **4. Công tác quản lý.**

### **4.1. Công tác quản lý thiết bị:**

Công ty đã tăng cường công tác quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất. Các thiết bị vận tải ô tô, thiết bị khai thác và hệ thống thiết bị phụ trợ cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Công tác huy động thiết bị được thực hiện ở mức tương đối cao, đảm bảo đủ số lượng thiết bị phục vụ kế hoạch sản xuất theo từng tháng. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì việc tổ chức giao ca tại khai



trường đối với các thiết bị có tình trạng kỹ thuật tốt, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng và năng suất thiết bị.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động xây dựng các đơn hàng vật tư dài hạn nhằm đảm bảo nguồn cung, hạn chế tối đa thời gian thiết bị phải dừng hoạt động chờ vật tư sửa chữa. Thực hiện niêm cất, thanh lý các thiết bị có số giờ hoạt động lớn, tình trạng kỹ thuật kém, chi phí sửa chữa cao và hiệu quả khai thác thấp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất. Công tác rà soát, điều chỉnh các định mức giao khoán vật tư được thực hiện thường xuyên để phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của đơn vị.

Nhìn chung, năng suất máy móc thiết bị cơ bản đảm bảo theo định mức của Công ty, trong đó một số chủng loại thiết bị đạt và vượt định mức, góp phần tích cực vào việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.

#### **4.2. Công tác chuyển đổi số:**

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các nội dung chuyển đổi số theo định hướng của TKV nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành sản xuất, từng bước hình thành môi trường quản trị số trong doanh nghiệp.

##### **4.2.1. Xây dựng Đề án chuyển đổi số:**

Công ty đã phối hợp với Viettel Solutions hoàn thiện việc đánh giá hiện trạng và xây dựng Đề án chuyển đổi số của Công ty theo đúng tiến độ, hệ thống hóa toàn bộ hiện trạng công nghệ thông tin và đề xuất các sáng kiến chuyển đổi số đối với khối phòng ban, công trường và phân xưởng. Trên cơ sở đó, Công ty đã trình Hội đồng thành viên xem xét thông qua Đề án và xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số giai đoạn tiếp theo

##### **4.2.2. Đột phá trong điều hành sản xuất:**

Công ty đã triển khai và đưa vào vận hành hệ thống quản lý, điều phối và sử dụng máy móc thiết bị tại các đơn vị khai trường và phân xưởng từ tháng 9/2025. Hệ thống góp phần tự động hóa quy trình giao ca, nhật lệnh sản xuất và cung cấp dữ liệu giám sát thời gian thực về tình trạng hoạt động, lịch sử điều chuyển, sản lượng xúc ( $M^3$ ), khoan (Mks) và trạng thái hỏng hóc của thiết bị. Qua đó giúp nâng cao hiệu quả điều hành, tối ưu hóa sử dụng thiết bị và tăng tính minh bạch của dữ liệu sản xuất.

##### **4.2.3. Xây dựng nền tảng Công nghệ tiên tiến:**

- Bám sát định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn, Công ty đã phối hợp triển khai thử nghiệm hạ tầng mạng 5G tại một số khu vực khai trường mỏ Cao Sơn. Hệ thống bước đầu đáp ứng yêu cầu truyền dẫn dữ liệu, kết nối các thiết bị giám sát và camera an ninh về trung tâm điều hành. Tuy nhiên, do đặc thù địa hình khai trường và hoạt động nổ mìn thường xuyên, chất lượng phủ sóng tại một số vị trí vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện trong thời gian tới.

##### **4.2.4. Hoàn thiện nền tảng Quản trị và Văn hóa số:**

Công ty đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người lao động thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”. Qua đó từng bước hình thành văn hóa số trong doanh nghiệp, tạo nền tảng để triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số trong thời gian tới.



### 4.3. Công tác vật tư:

- Các quy chế, quy định của Công ty: Rà soát, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định về quản lý vật tư, bảo đảm phù hợp với thực tế sản xuất và các quy định của TKV.
- Công tác mua sắm vật tư: Quá trình thực hiện luôn công khai, đã lựa chọn được những đơn vị có năng lực cung ứng đảm bảo số lượng chất lượng và tiến độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty trong năm.
- Quản lý sử dụng định mức tiêu hao vật tư: Định kỳ theo tháng, quý, năm, căn cứ vào mức tiêu hao vật tư trong kỳ và các chỉ tiêu sản lượng, báo cáo thực hiện định mức sử dụng vật tư của từng chủng loại thiết bị theo quy định của Công ty và TKV, là cơ sở để dự kiến chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho sản xuất.
- Thực hiện mua sắm vật tư trong ngành: Thực hiện theo đúng quy định TKV; thường xuyên trao đổi với các đơn vị sản xuất trong TKV để xem xét giá, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Công ty thực hiện đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.

### 4.4. Công tác Đầu tư xây dựng:

- Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, chuyển tiếp từ năm 2024 sang. Khởi công xây dựng mới các dự án đã có trong kế hoạch năm.
- Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025 đạt 186.450 triệu đồng, bằng 96,2% kế hoạch giao đầu năm (193.719 triệu đồng) và 93,1% kế hoạch điều chỉnh (200.254 triệu đồng).
- Trong quá trình thực hiện, các dự án đều tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty; cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng và chất lượng, nhiều hạng mục được đưa vào vận hành kịp thời, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Một số dự án trọng điểm được triển khai trong năm như: Dự án cải tạo, mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; Dự án xây dựng phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; Dự án đầu tư thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất; Dự án xây dựng công trình dốc nước sườn bãi thải Bàng Nâu. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai một số dự án chuyển tiếp sang năm 2026 như: Dự án đầu tư trạm xử lý nước thải mỏ than Cao Sơn; Dự án đầu tư xây dựng nhà điều hành sản xuất khai trường; Dự án ĐTXD công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2; Dự án Trạm cân ô tô Barie điện tử  $\geq 150$  tấn cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa.

### 4.5. Công tác Bảo vệ Môi trường:

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các hạng mục thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường được được TKV thông qua với tổng giá trị thực hiện 63.266 triệu đồng, trong đó chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên 22.246 triệu đồng, xử lý nước thải mỏ 18.814 triệu đồng và thực hiện các công trình môi trường 22.206 triệu đồng.

Công ty duy trì thường xuyên công tác giám sát thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và nước thải theo đúng quy định của Nhà nước; phối hợp với



Công ty Môi trường - TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo không để xảy ra sự cố môi trường.

#### **4.6. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí:**

Căn cứ kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty đã xây dựng kế hoạch điều hành và tổ chức giao khoán sản lượng, chi phí cho các công trường, phân xưởng và phòng quản lý để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả sản xuất. Công tác kế hoạch và quản trị chi phí tiếp tục được hoàn thiện theo hướng linh hoạt, bám sát thực tế sản xuất, tăng quyền chủ động cho các đơn vị, qua đó phát huy năng suất lao động, cải thiện thu nhập người lao động và nâng cao hiệu quả chung của Công ty.

##### **4.6.1. Kết quả thực hiện kế hoạch PHKD, khoán chi phí với TKV:**

Công ty đã chủ động đánh giá những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, từ đó xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế và trình Tập đoàn xem xét thông qua, điều chỉnh. Trong quá trình triển khai, Công ty thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đồng thời tăng cường phối hợp với các Ban chuyên môn TKV để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Với các giải pháp Công ty triển khai và phát huy hiệu quả, năm 2025 Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Lợi nhuận và tiền lương tăng so với kế hoạch, tiết kiệm chi phí khoán, tài chính ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

##### **4.6.2. Kết quả thực hiện kế hoạch, khoán chi phí nội bộ:**

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu sản lượng, kỹ thuật - công nghệ được giao, Công ty đã triển khai xây dựng Kế hoạch điều hành nội bộ, khoán chi phí theo nguyên tắc rõ trách nhiệm, sát thực tế và gắn với hiệu quả thực hiện.

Cơ chế khoán được gắn với khối lượng, chất lượng công việc và trách nhiệm người đứng đầu; các đồng chí Phó Giám đốc được phân công phụ trách theo lĩnh vực chuyên môn, trực tiếp chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

Các chỉ tiêu sản lượng và chi phí khoán được cập nhật, theo dõi thường xuyên; thực hiện tổng hợp, phân tích và báo cáo theo định kỳ đáp ứng yêu cầu quản lý.

Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, đến nay công tác khoán quản trị chi phí của Công ty đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, tăng doanh thu, lợi nhuận, tiết kiệm chi phí, được bổ sung nguồn tiền lương, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

#### **4.7. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương:**

##### **4.7.1. Về tổ chức - lao động:**

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, bố trí và luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định và phù hợp với năng lực, yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đã hoàn thiện các thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Công ty và cấp phòng ban, công trường, phân xưởng, đồng thời thực hiện điều động, luân chuyển và bố trí cán bộ, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất và nâng cao hiệu quả quản lý.



- Triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) Phòng Cơ điện và Phòng KTVT thành Phòng Cơ điện-Vận tải từ 01/01/2025.

- Thực hiện Quy chế số 6651/QĐ-HĐQT ngày 16/7/2024 của Hội đồng quản trị về giải quyết chế độ cho người lao động do đổi mới cơ cấu lao động, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện sắp xếp, giải quyết chế độ cho 24 trường hợp theo quy định. Các quyền lợi của người lao động được đảm bảo đầy đủ với tổng kinh phí thực hiện 5.559 triệu đồng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định, phối hợp với các tổ chức liên quan thụ lý hồ sơ, xử lý kỷ luật người lao động vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

#### **4.7.2. Về tiền lương:**

- Công tác quản lý tiền lương được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Ngay từ đầu năm căn cứ kế hoạch TKV giao các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức năng suất thiết bị và định biên lao động. Công ty xây dựng kế hoạch giao khoán quỹ lương năm cho các công trường, phân xưởng, phòng ban.

- Giải quyết kịp thời các chế độ tiền lương, tiền thưởng, tiền khuyến khích tiền tết, tiền phân phối lại, tiền hỗ trợ cho người lao động.

#### **4.8. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:**

Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 cơ bản ổn định, đảm bảo cân đối và thu xếp đầy đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty không phải vay vốn ngắn hạn để phục vụ sản xuất và không phát sinh nợ xấu.

Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng, nhà cung cấp theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết.

Công tác kế toán, thống kê và quản lý tài chính được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và của TKV, đảm bảo minh bạch, lành mạnh về tài chính; nguồn vốn được quản lý, sử dụng hiệu quả phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,53	1,43
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,04	1,13
3	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	100.000	0

#### **5. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ.**

- Công ty chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định,... của Nhà nước, của các cấp chính quyền Địa phương và của TKV để tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT mỏ trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than trong phạm vi quản lý của Công ty.



- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCN nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định, kỷ luật lao động trong công tác quản lý bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới, ANTT, PCCC. Năm 2025 Công ty đã thực hiện tốt công tác PCCC năm 2025 không để xảy ra sự vụ cháy nổ.

## **6. Các mặt công tác khác.**

- Công tác thi đua, khen thưởng trong lao động sản xuất:

+ Hướng ứng kế hoạch phát động thi đua của Tập đoàn. Công ty đã ban hành kế hoạch liên tịch về phát động thi đua năm 2025. Đăng ký các mục tiêu thi đua năm 2025 với tập đoàn TKV. Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng của các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc năm 2025 trình TKV và Bộ Tài chính tặng bằng khen. Hoàn thiện báo cáo chấm điểm “Doanh nghiệp vì người lao động”.

+ Thường xuyên tham gia các phong trào VH TT, thi đua chung của TKV, tỉnh Quảng Ninh tổ chức và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

- Chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc theo quy chế. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho CNKT, các ngành nghề; kèm cặp nâng bậc cho công nhân,...

- Tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ sửa chữa nhà ở, chi ủng hộ xã hội từ thiện. Chi mua trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, ăn giữa ca theo quy định.

- Thường xuyên tham gia các phong trào thi đua chung của tỉnh Quảng Ninh và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, tổ chức giải, giao lưu thể thao nâng cao sức khỏe, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

Đến nay, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV là một trong những doanh nghiệp thành viên của TKV cơ bản có mô hình tổ chức theo hướng hiện đại, chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức và lao động tinh gọn, hợp lý. Năng suất lao động không ngừng được nâng cao, chất lượng sản phẩm được đảm bảo và được TKV đánh giá cao.

Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập tiền lương, tiền thưởng ở mức ổn định so với các đơn vị khai thác lộ thiên trong khu vực. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên, người lao động từng bước được cải thiện, tạo sự yên tâm trong lao động sản xuất và củng cố niềm tin, sự gắn bó lâu dài với Công ty.



## PHẦN THỨ HAI

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

#### I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bốc xúc (đất CBSX)	1000 m <sup>3</sup>	32.400	
2	Than sản xuất	1000 tấn	2.300	
-	Than nguyên khai khai thác	"	1.800	
-	Than sạch từ SPNT	"	500	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.296	
4	Doanh thu sản xuất than	Triệu đồng	5.434.926	
5	Lợi nhuận	Triệu đồng	36.333	
6	Tiền lương bình quân ( tr.đ/ng/th)	Triệu đồng	14,096	
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	35.244	
8	Dự kiến cổ tức	%	≥ 5%	

#### 2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Bước sang năm 2026, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn so với năm 2025. Điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, không gian sản xuất chật hẹp, trong khi các vướng mắc liên quan đến việc mở rộng ranh giới khai thác khu D và khu Đông Đá Mài vẫn chưa được tháo gỡ; theo đó gặp khó khăn trong việc bố trí diện sản xuất và tổ chức khai thác hợp lý.

Kế hoạch sản xuất năm 2026 với sản lượng than 1,8 triệu tấn và khối lượng đất bốc 32,4 triệu m<sup>3</sup>, chỉ tương đương khoảng 50% so với quy mô sản xuất của các năm trước. Quy mô sản xuất thu hẹp khiến khả năng cân đối tài chính, điều tiết sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn hơn.

Trong bối cảnh đó, nguồn lực dự phòng để hỗ trợ sản xuất của Công ty không còn nhiều, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác điều hành, tổ chức sản xuất, quản trị chi phí và tối ưu hóa nguồn lực nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đồng thời duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kinh tế kỹ thuật, hiệu quả sản xuất, an toàn, thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

#### II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD TKV giao năm 2026, đồng thời giữ vững an ninh, an toàn, đảm bảo thu nhập cho người lao động, toàn thể CBCNV-LĐ Công ty tiếp tục phát huy truyền thống thợ mỏ, đoàn kết đồng lòng tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(1) Tập trung tháo gỡ vướng mắc ranh giới mỏ: Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, các cấp có thẩm quyền, đơn vị liên quan; đặc biệt báo cáo TKV tiếp tục quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ Công ty trong việc giải quyết vướng mắc tại khu D với Mỏ Đông



Đá Mài, tạo điều kiện mở rộng RGKT trong thời gian sớm nhất. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật để sẵn sàng triển khai ngay khi ranh giới được điều chỉnh.

(2) Tối ưu hóa sản xuất theo điều kiện mở thực tế: Tổ chức khai thác hợp lý, đảm bảo an toàn - hiệu quả với sản lượng 1,8 triệu tấn than và 32,4 triệu m<sup>3</sup> đất bóc. Rà soát, điều chỉnh các quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu hao, nâng cao hiệu suất, năng suất thiết bị.

(3) Kiểm soát chi phí và tiết giảm giá thành:

- Căn cứ tổng nguồn chi phí kế hoạch TKV giao, Công ty tập trung rà soát kỹ lưỡng ở tất cả các khâu để cân đối giao khoán chi phí cho các đơn vị, đảm bảo không vượt chi phí kế hoạch TKV giao.

- Thực hiện quản trị chi phí chặt chẽ, tiết giảm các khoản chi phí không cần thiết, đặc biệt trong vật tư, nhiên liệu và thuê ngoài, chi phí chung.

- Tăng cường chất lượng công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, huy động máy móc thực hiện đạt năng suất lao động.

- Xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất năm 2026 gắn với cơ chế giao khoán sản lượng và chi phí đến từng đơn vị; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, đảm bảo quản trị chặt chẽ các nguồn chi phí theo kế hoạch SXKD của Công ty.

(4) Tiếp tục tập trung khâu kỹ thuật công nghệ mỏ, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ mỏ như hệ số bóc, cung độ vận chuyển, phẩm cấp than, tỷ lệ thu hồi than,... Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than để đáp ứng với yêu cầu tiêu thụ than theo kế hoạch TKV.

(5) Công tác Đầu tư xây dựng - Môi trường: Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước và của TKV trong công tác quản lý đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện đến nghiệm thu, quyết toán dự án. Tập trung triển khai các dự án theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn; tăng cường công tác quản lý chi phí, chất lượng các công trình xây dựng. Đồng thời thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, tiếp tục cải tạo, hoàn nguyên môi trường đảm bảo đúng quy định.

(6) Đảm bảo việc làm, thu nhập và ổn định tâm lý người lao động: Bố trí lao động hợp lý theo nhu cầu sản xuất; tăng cường đào tạo, chuyển đổi nghề cho công nhân trong giai đoạn sản lượng giảm. Duy trì tốt các chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội.

(7) Công tác chuyển đổi số trong quản lý và điều hành sản xuất:

Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số theo định hướng của TKV, chuyển trọng tâm từ giai đoạn triển khai ban đầu sang kết nối dữ liệu và ứng dụng chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả quản trị:

- Phát triển ứng dụng chuyên sâu: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống điều hành sản xuất; ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong lập bản đồ, tính toán khối lượng mỏ và từng bước triển khai các giải pháp giám sát thông minh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát thiết bị và đảm bảo an ninh khai trường.



- Xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung: Từng bước kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống quản trị như kế toán, vật tư, quản trị chi phí,... để hình thành cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác phân tích, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý điều hành.

- Đẩy mạnh số hóa quy trình quản trị: Tiếp tục số hóa các nghiệp vụ tài chính - kế toán, vật tư và quản trị chi phí; mở rộng sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và các hệ thống điều hành tác nghiệp, hướng tới môi trường làm việc số trong toàn Công ty.

(8) Tăng cường thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, tài sản, giữ gìn an ninh trật tự các khu vực vành đai biên giới mỏ thuộc phạm vi quản lý của Công ty.

(9) Phát huy phong trào thi đua và sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Khuyến khích người lao động đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động trong điều kiện sản lượng thấp. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, góp phần ổn định nội bộ và động viên tinh thần người lao động.

(10) Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền: Các tổ chức chính trị đoàn thể tăng cường tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể CBCN về tình hình sản xuất kinh doanh, những khó khăn do vướng mắc của Công ty phải vượt qua trong năm 2026. Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đối thoại với người lao động nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong ý chí và hành động.

(11) Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu lao động giai đoạn năm 2026 - 2028 đối với các phòng ban, đơn vị đảm bảo tiến độ, đáp ứng theo mô hình mẫu TKV phê duyệt.

*Năm 2026, Công ty xác định sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với năm 2025. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị; sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc; cùng với truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm" của người thợ mỏ, Công ty tiếp tục đổi mới phương thức điều hành, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; tổ chức giao và thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc 5 rõ: "Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả". Với tinh thần đó, toàn thể CBCNVLD Công ty quyết tâm triển khai đồng bộ các giải pháp, quản trị hiệu quả chi phí, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, tiếp tục cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, nâng cao phúc lợi cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.*

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông ( b/c);
- HĐQT, BKS Công ty ( b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Giám đốc, các PGĐ, KTT;
- Các đơn vị;
- Các Cổ đông;
- Lưu: VT, KH.



**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quốc Việt**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SON- TKV

Số: 1798 /BC-TCS-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cửa Ông, ngày 16 tháng 3 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty và giám sát ban điều hành năm 2025 Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Than Cao Sơn – TKV.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/7/2025;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/4/2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị công ty và giám sát ban điều hành năm 2025; Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

Công ty Cổ phần than Cao Sơn bước vào năm 2025, với rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất: Công ty chưa thể mở rộng ranh giới khai thác sang khu D (khu vực chồng lấn với mỏ Đông Đá Mài - TCT Đông Bắc, có diện tích là 133,46 ha) nên diện tích khai trường rất chật hẹp; Vướng mắc các thủ tục pháp lý về đất đai dẫn tới phải thay đổi trình tự khai thác, đổ thải, than nguyên khai sản xuất giảm so với kế hoạch TKV giao đầu năm; Khai trường sản xuất đã và đang xảy ra hiện tượng sụt lún, dịch chuyển bờ mỏ tại khu vực phía Đông Bắc và đặc biệt là khu Tây Nam, làm cho đất đá từ ngoài dịch chuyển vào khai trường, gây ảnh hưởng đến các tầng khai thác, bồi lấp moong khai thác và các tầng phía dưới, đường vận tải, hệ thống thoát nước... phải xử lý để đảm bảo công tác an toàn, hoàn thành sản lượng theo kế hoạch. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025, Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi từ các Ban chuyên môn và Lãnh đạo TKV; sự hỗ trợ kịp thời của các cấp chính quyền địa phương trong việc tháo gỡ khó khăn, thực hiện các thủ tục pháp lý. Ngoài ra với sự lãnh chỉ đạo quyết liệt, sát với điều kiện thực tế của Đảng Ủy, HĐQT, Ban Giám đốc và sự đoàn kết, đồng lòng, thực hiện nghiêm kỷ luật



điều hành của toàn thể CBCNV, Công ty đã nỗ lực vượt khó, kết thúc năm 2025 các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh thực hiện đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch điều chỉnh TKV giao, thực hiện đảm bảo công tác AT-VSLĐ; công tác ANTT, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than được giữ vững; việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo.

## **I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

### **1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT.**

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

Trong đó có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty, 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Cơ quan TKV và 01 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

### **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đã chỉ đạo bộ máy điều hành thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để quản lý Công ty chặt chẽ, đúng pháp luật, minh bạch đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định, các cuộc họp đều mời và có sự tham gia chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền đều được HĐQT xem xét quyết định.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp 36 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp và họp bằng văn bản, 03 phiên họp Tập thể lãnh đạo Công ty để thông qua ban hành nghị quyết; 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Hội đồng quản trị ban hành 239 văn bản trong đó 53 nghị quyết (38 nghị quyết chung, 13 nghị quyết chuyên đề riêng, 02 nghị quyết của ĐHĐCĐ), 41 biên bản và phiếu xin ý kiến (9 biên bản cuộc họp trực tiếp; 27 Phiếu xin ý kiến bằng văn bản; 03 biên bản họp Tập thể lãnh đạo Công ty; 02 biên bản của ĐHĐCĐ), 48 quyết định và 97 văn bản khác. Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung và ban hành 05 quy chế quản lý nội bộ Công ty.

#### **2.1. Công tác tổ chức.**

Năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo mô hình mẫu của doanh nghiệp sản xuất Than (trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV). Ngày 01/01/2025, Công ty thực hiện sát nhập phòng Cơ điện và phòng Vận tải thành phòng Cơ điện - Vận tải; hiện nay Công ty có 13 phòng và 16 công trường, phân xưởng, thực hiện theo đúng Hướng dẫn số 1437/TKV-TCNS ngày 07/4/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn cơ cấu tổ chức và định biên lao động quản lý giai đoạn 2021-2025.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, bố trí và luân chuyển cán bộ



được thực hiện đúng quy định và phù hợp với năng lực, yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đã hoàn thiện các thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Công ty và cấp phòng ban, công trường, phân xưởng, đồng thời thực hiện điều động, luân chuyển và bố trí cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất và nâng cao hiệu quả quản lý.

## **2.2. Công tác đầu tư.**

Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, chuyển tiếp từ năm 2024 sang. Khởi công xây dựng mới các dự án đã có trong kế hoạch năm.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025 đạt 186.450 triệu đồng, bằng 96,2% kế hoạch giao đầu năm (193.719 triệu đồng) và 93,1% kế hoạch điều chỉnh (200.254 triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện, các dự án đều tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty; cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng và chất lượng, nhiều hạng mục được đưa vào vận hành kịp thời, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động của Công ty. Một số dự án trọng điểm được triển khai trong năm như: Dự án cải tạo, mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; Dự án xây dựng phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; Dự án đầu tư thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất; Dự án xây dựng công trình dốc nước sườn bãi thải Bàng Nâu. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai một số dự án chuyển tiếp sang năm 2026 như: Dự án đầu tư trạm xử lý nước thải mỏ than Cao Sơn; Dự án đầu tư xây dựng nhà điều hành sản xuất khai trường; Dự án ĐTXD công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2; Dự án Trạm cân ô tô Barie điện tử  $\geq 150$  tấn cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa.

## **2.3. Phối hợp với các tổ chức chính trị trong Công ty.**

HĐQT phối hợp với Đảng ủy Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty bằng việc triển khai Quy chế phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty". HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

## **3. Công tác bảo toàn và phát triển vốn.**

Mặc dù năm 2025, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức sản xuất, xong với sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống chính trị từ Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc và các tổ chức quần chúng trong Công ty, công ty sản xuất kinh doanh có lãi, lợi nhuận trước thuế: 104,462 tỷ đồng/ 65,803 tỷ đồng, bằng 158,7% NQ ĐHCĐ đề ra.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,43 lần/ Kế hoạch 1,53 lần.
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,13 lần/ Kế hoạch 1,04 lần.
- Số dư vay ngắn hạn: 0 tr.đồng/ 100.000 tr.đồng Kế hoạch TKV giao.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

### **1. Cơ cấu tổ chức**

Ban giám đốc điều hành của Công ty gồm có 06 thành viên: 01 Giám đốc,



04 Phó giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Công ty hiện có 13 phòng chuyên môn và 16 Công trường, phân xưởng.

## 2. Công tác quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh

### 2.1. Đánh giá chung.

Bộ máy quản lý điều hành của công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, thực hiện tuyệt đối sự lãnh đạo của HĐQT; đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Giám đốc và Bộ máy quản lý đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2025 theo kế hoạch điều chỉnh TKV giao.

### 2.2. Kết quả cụ thể.

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ số 01	Kế hoạch điều chỉnh		SS/NQ (%)	SS/KH ĐC (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá (Đất CBSX)	1000m <sup>3</sup>	60.000	49.800	49.849	83,1	100,1
2	Than SX tổng số	1000tấn	4.660	4.280	4.287	92,0	100,2
-	Than nguyên khai	"	4.000	3.320	3.323	83,1	100,1
-	Than sạch từ ĐDLT	"	660	960	965	146,1	100,5
3	Than tiêu thụ	1000tấn	4.660	4.270	4.232	90,8	99,1
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.581	8.546	8.285	86,5	96,9
5	Tiền lương	Tr.đ/n/th	13,184	16,615	16,780	127,3	101,0
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	65,803	40,0	104,462	158,7	261,1
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	193,719	200,254	186,450	96,2	93,1

## III. Đánh giá các mặt quản lý.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng phương án điều hành, giao kế hoạch sản lượng, chi phí cho các đơn vị để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch TKV giao. Cụ thể tập trung vào các nội dung chính như sau:

### 1. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, điều hành sản xuất.

Trong năm 2025, Công ty đã xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch khai thác năm làm cơ sở tổ chức thi công và điều hành sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của khai trường; đồng thời theo dõi, cập nhật thường xuyên các chỉ tiêu kỹ thuật - công nghệ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xây dựng phương án khai thác khu vực giáp ranh và hoàn thiện hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước đề nghị mở rộng Giấy phép khai thác số 280 sang khu C. Song song đó, Công ty tập trung triển khai phương án khai thác trước mùa mưa năm 2025, ưu tiên xuống sâu vỉa 11 moong Trung tâm Cao Sơn trong 6 tháng đầu năm nhằm đảm bảo tiến độ sản lượng,



đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng mở rộng khai trường khi thủ tục pháp lý được hoàn tất.

Bên cạnh đó, Công ty đã phối hợp với Công ty Than Dương Huy - TKV triển khai phương án đổ thải san lấp vùng trũng, vừa đảm bảo an toàn sản xuất cho đơn vị bạn, vừa đáp ứng nhu cầu đổ thải phục vụ khai thác của Công ty.

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Tập đoàn. Các công trình phòng chống mưa bão, hệ thống thoát nước trong và ngoài khai trường được kiểm tra, gia cố và duy tu thường xuyên; các khu vực trọng điểm được rà soát kịp thời trước và sau mỗi đợt mưa bão. Nhờ đó, hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2025 luôn được duy trì ổn định, đảm bảo an toàn và không bị gián đoạn do thời tiết bất lợi.

## **2. Công tác chế biến, tiêu thụ than.**

Chủ động phối hợp với các đơn vị tiêu thụ của TKV nhằm đảm bảo hoạt động tiêu thụ ổn định, giảm tồn kho và hạn chế phát sinh than tồn dài ngày. Than tiêu thụ thực hiện chưa đảm bảo kế hoạch năm 2025 (đạt 99,1% KH điều chỉnh) nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu than tiêu thụ cho điện giảm, tồn kho tại các đơn vị cuối nguồn của TKV tăng cao phải giảm nhận than của Công ty theo kế hoạch giao.

## **3. Công tác An toàn - VSLĐ.**

Công ty đã ban hành, triển khai nhiều văn bản quản lý an toàn, bao gồm các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định thành lập, kế hoạch, phương án, chỉ thị,... làm cơ sở để các đơn vị tổ chức thực hiện. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn, giảm thiểu, thủ tiêu các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

Trong năm Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong công tác AT-VSLĐ. Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hay sự cố thiết bị lớn, so với năm 2024 tổng số vụ tai nạn và sự cố giảm 01 vụ.

## **4. Công tác quản lý.**

### **4.1. Công tác quản lý thiết bị.**

Công ty đã tăng cường công tác quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất. Các thiết bị vận tải ô tô, thiết bị khai thác và hệ thống thiết bị phụ trợ cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Công tác huy động thiết bị được thực hiện ở mức tương đối cao, đảm bảo đủ số lượng thiết bị phục vụ kế hoạch sản xuất theo từng tháng. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì việc tổ chức giao ca tại khai trường đối với các thiết bị có tình trạng kỹ thuật tốt, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng và năng suất thiết bị.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động xây dựng các đơn hàng vật tư dài hạn nhằm đảm bảo nguồn cung, hạn chế tối đa thời gian thiết bị phải dừng hoạt động chờ vật tư sửa chữa. Thực hiện niêm cất, thanh lý các thiết bị có số giờ hoạt động lớn, tình trạng kỹ thuật kém, chi phí sửa chữa cao và hiệu quả khai thác thấp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất. Công tác rà soát, điều chỉnh các định mức giao khoán vật tư được thực hiện thường xuyên để phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của đơn vị.

Nhìn chung, năng suất máy móc thiết bị cơ bản đảm bảo theo định mức của Công ty, trong đó một số chủng loại thiết bị đạt và vượt định mức, góp phần tích cực vào việc



hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.

#### **4.2. Công tác chuyển đổi số.**

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các nội dung chuyển đổi số theo định hướng của TKV nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành sản xuất, từng bước hình thành môi trường quản trị số trong doanh nghiệp.

Công ty đã phối hợp với Viettel Solutions hoàn thiện việc đánh giá hiện trạng và xây dựng Đề án chuyển đổi số của Công ty theo đúng tiến độ, hệ thống hóa toàn bộ hiện trạng công nghệ thông tin và đề xuất các sáng kiến chuyển đổi số đối với khối phòng ban, công trường và phân xưởng. Trên cơ sở đó, Công ty đã trình Hội đồng thành viên xem xét thông qua Đề án và xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số giai đoạn tiếp theo.

Công ty đã triển khai và đưa vào vận hành hệ thống quản lý, điều phối và sử dụng máy móc thiết bị tại các đơn vị khai trường và phân xưởng từ tháng 9/2025. Hệ thống góp phần tự động hóa quy trình giao ca, nhật lệnh sản xuất và cung cấp dữ liệu giám sát thời gian thực về tình trạng hoạt động, lịch sử điều chuyển, sản lượng xúc ( $M^3$ ), khoan (Mks) và trạng thái hỏng hóc của thiết bị. Qua đó giúp nâng cao hiệu quả điều hành, tối ưu hóa sử dụng thiết bị và tăng tính minh bạch của dữ liệu sản xuất.

Bám sát định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn, Công ty đã phối hợp triển khai thử nghiệm hạ tầng mạng 5G tại một số khu vực khai trường mỏ Cao Sơn. Hệ thống bước đầu đáp ứng yêu cầu truyền dẫn dữ liệu, kết nối các thiết bị giám sát và camera an ninh về trung tâm điều hành. Tuy nhiên, do đặc thù địa hình khai trường và hoạt động nổ mìn thường xuyên, chất lượng phủ sóng tại một số vị trí vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện trong thời gian tới.

Công ty đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người lao động thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”. Qua đó từng bước hình thành văn hóa số trong doanh nghiệp, tạo nền tảng để triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số trong thời gian tới.

#### **4.3. Công tác vật tư.**

Công ty đã rà soát, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định về quản lý vật tư, bảo đảm phù hợp với thực tế sản xuất và các quy định của TKV.

Công tác mua sắm vật tư thực hiện theo các quy định hiện hành. Quá trình thực hiện luôn công khai, qua đó đã lựa chọn được những đơn vị có năng lực cung ứng đảm bảo số lượng chất lượng và tiến độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty trong năm.

Quản lý sử dụng định mức tiêu hao vật tư: Định kỳ theo tháng, quý, năm, căn cứ vào mức tiêu hao vật tư trong kỳ và các chỉ tiêu sản lượng, lập báo cáo thực hiện định mức sử dụng vật tư của từng chủng loại thiết bị nhằm quản lý định mức vật tư theo quy định của Công ty và TKV, là cơ sở để dự kiến chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho sản xuất.

Thực hiện mua sắm vật tư trong ngành: Thực hiện theo đúng quy định TKV; thường xuyên trao đổi với các đơn vị sản xuất trong TKV để xem xét giá, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Công ty thực hiện đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.



#### **4.4. Công tác Đầu tư xây dựng.**

Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, chuyển tiếp từ năm 2024 sang. Khởi công xây dựng mới các dự án đã có trong kế hoạch năm.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025 đạt 186.450 triệu đồng, bằng 96,2% kế hoạch giao đầu năm (193.719 triệu đồng) và 93,1% kế hoạch điều chỉnh (200.254 triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện, các dự án đều tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty; cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng và chất lượng, nhiều hạng mục được đưa vào vận hành kịp thời, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Một số dự án trọng điểm được triển khai trong năm như: Dự án cải tạo, mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; Dự án xây dựng phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; Dự án đầu tư thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất; Dự án xây dựng công trình dốc nước sườn bãi thải Bàng Nâu. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai một số dự án chuyển tiếp sang năm 2026 như: Dự án đầu tư trạm xử lý nước thải mỏ than Cao Sơn; Dự án đầu tư xây dựng nhà điều hành sản xuất khai trường; Dự án ĐTXD công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2; Dự án Trạm cân ô tô Barie điện tử  $\geq 150$  tấn cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa.

#### **4.5. Công tác Môi trường thường xuyên.**

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các hạng mục thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường được TKV thông qua với tổng giá trị thực hiện 63.266 triệu đồng, trong đó chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên 22.246 triệu đồng, xử lý nước thải mỏ 18.814 triệu đồng và thực hiện các công trình môi trường 22.206 triệu đồng.

Công ty duy trì thường xuyên công tác giám sát thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và nước thải theo đúng quy định của Nhà nước; phối hợp với Công ty Môi trường - TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo không để xảy ra sự cố môi trường.

#### **4.6. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí.**

Căn cứ kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty đã xây dựng kế hoạch điều hành và tổ chức giao khoán sản lượng, chi phí cho các công trường, phân xưởng và phòng quản lý để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả sản xuất. Công tác kế hoạch và quản trị chi phí tiếp tục được hoàn thiện theo hướng linh hoạt, bám sát thực tế sản xuất, tăng quyền chủ động cho các đơn vị, qua đó phát huy năng suất lao động, cải thiện thu nhập người lao động và nâng cao hiệu quả chung của Công ty.

Với các giải pháp Công ty triển khai và phát huy hiệu quả, năm 2025 Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Lợi nhuận và tiền lương tăng so với kế hoạch, tiết kiệm chi phí khoán, tài chính ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

#### **4.7. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương.**

##### **4.7.1. Về tổ chức - lao động.**



Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, bố trí và luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định và phù hợp với năng lực, yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đã hoàn thiện các thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Công ty và cấp phòng ban, công trường, phân xưởng, đồng thời thực hiện điều động, luân chuyển và bố trí cán bộ, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất và nâng cao hiệu quả quản lý.

Triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) Phòng Cơ điện và Phòng KTVT thành Phòng Cơ điện-Vận tải từ 01/01/2025.

Thực hiện Quy chế số 6651/QĐ-HĐQT ngày 16/7/2024 của Hội đồng quản trị về giải quyết chế độ cho người lao động do đổi mới cơ cấu lao động, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện sắp xếp, giải quyết chế độ cho 24 trường hợp theo quy định. Các quyền lợi của người lao động được đảm bảo đầy đủ với tổng kinh phí thực hiện 5.559 triệu đồng.

Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định, phối hợp với các phòng ban liên quan thụ lý hồ sơ, xử lý kỷ luật người lao động vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

#### **4.7.2. Về tiền lương.**

Công tác quản lý tiền lương được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

Ngay từ đầu năm căn cứ kế hoạch TKV giao các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức năng suất thiết bị và định biên lao động. Công ty xây dựng kế hoạch giao khoán quỹ lương năm cho các công trường, phân xưởng, phòng ban.

Giải quyết kịp thời các chế độ tiền lương, tiền thưởng, tiền khuyến khích tiền tết, tiền phân phối lại, tiền hỗ trợ cho người lao động.

#### **4.8. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê.**

Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 cơ bản ổn định, đảm bảo cân đối và thu xếp đầy đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty không phải vay vốn ngắn hạn để phục vụ sản xuất và không phát sinh nợ xấu.

Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng, nhà cung cấp theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết.

Công tác kế toán, thống kê và quản lý tài chính được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và của TKV, đảm bảo minh bạch, lành mạnh về tài chính; nguồn vốn được quản lý, sử dụng hiệu quả phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025:

STT	Nội dung	DVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,53	1,43
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,04	1,13
3	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr. đồng	100.000	0



### **5. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ:**

Công ty chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định,... của Nhà nước, của các cấp chính quyền Địa phương và của TKV để tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT mỏ trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than trong phạm vi quản lý của Công ty.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCN nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định, kỷ luật lao động trong công tác quản lý bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới, ANTT, PCCC. Năm 2025 Công ty đã thực hiện tốt công tác PCCC năm 2025 không để xảy ra sự vụ cháy nổ.

### **6. Các mặt công tác khác.**

- Công tác thi đua, khen thưởng trong lao động sản xuất:

+ Hưởng ứng kế hoạch phát động thi đua của Tập đoàn. Công ty đã ban hành kế hoạch liên tịch về phát động thi đua năm 2025. Đăng ký các mục tiêu thi đua năm 2025 với tập đoàn TKV. Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng của các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc năm 2025 trình TKV và Bộ Tài chính tặng bằng khen. Hoàn thiện báo cáo chấm điểm “Doanh nghiệp vì người lao động”.

+ Công ty thường xuyên tham gia các phong trào VHMT, thi đua chung của TKV, tỉnh Quảng Ninh tổ chức và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

- Công ty chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc theo quy chế. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho CNKT, các ngành nghề; kèm cặp nâng bậc cho công nhân,...

- Thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ sửa chữa nhà ở, chi ủng hộ xã hội từ thiện. Chi mua trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, ăn giữa ca theo quy định.

- Công ty thường xuyên tham gia các phong trào thi đua chung của tỉnh Quảng Ninh và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, tổ chức giải, giao lưu thể thao nâng cao sức khỏe, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

Đến nay, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV là một trong những doanh nghiệp thành viên của TKV có mô hình tổ chức theo hướng hiện đại, chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức và lao động tinh gọn, hợp lý. Năng suất lao động không ngừng được nâng cao, chất lượng sản phẩm được đảm bảo và được TKV đánh giá cao.

Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập tiền lương, tiền thưởng ở mức ổn định so với các đơn vị khai thác lộ thiên trong khu vực. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên, người lao động từng bước được cải thiện, tạo sự yên tâm trong lao động sản xuất và củng cố niềm tin, sự gắn bó lâu dài với Công ty.



### 7. Tiền lương, thù lao trả cho HĐQT, BKS và người quản lý khác.

Thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và các quy định của Nhà nước.

TT	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Thành viên HĐQT	06			06	250.020	
2	Thành viên độc lập HĐQT	01			01	109.500	
3	Thành viên Ban kiểm soát	07			07	265.200	
4	Người quản lý khác	09	09	2.990.160			
	<b>Cộng</b>			<b>2.990.160</b>		<b>624.720</b>	

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026.

Bước sang năm 2026, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn so với năm 2025. Điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, không gian sản xuất chật hẹp, trong khi các vướng mắc liên quan đến việc mở rộng ranh giới khai thác khu D và khu Đông Đá Mài vẫn chưa được tháo gỡ, dẫn đến hạn chế trong việc bố trí diện sản xuất và tổ chức khai thác hợp lý.

Kế hoạch sản xuất năm 2026 với sản lượng than 1,8 triệu tấn và khối lượng đất bóc 32,4 triệu m<sup>3</sup>, chỉ tương đương khoảng 50% so với quy mô sản xuất của các năm trước. Quy mô sản xuất thu hẹp khiến khả năng cân đối, điều tiết sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn hơn.

Trong bối cảnh đó, dư địa và nguồn lực dự phòng để hỗ trợ sản xuất của Công ty không còn nhiều, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác điều hành, tổ chức sản xuất, quản trị chi phí và tối ưu hóa nguồn lực nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đồng thời duy trì hiệu quả hoạt động và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	1000 m <sup>3</sup>	32.400	
2	Than sản xuất	1000 tấn	2.300	
-	Than nguyên khai khai thác	"	1.800	
-	Than sạch từ ĐDLT	"	500	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.296	
4	Doanh thu sản xuất than	Triệu đồng	5.434.926	
5	Lợi nhuận	Triệu đồng	36.333	
6	Tiền lương bình quân (tr.đ/ng/th)	Triệu đồng	14,096	
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	35.244	
8	Dự kiến cổ tức	%	≥5%	



## **2. Một số biện pháp chỉ đạo.**

Năm 2026, HĐQT cùng lãnh đạo Công ty tập trung giải quyết các vướng mắc về thủ tục pháp lý chủ động với chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan giải quyết những khó khăn trong công tác GPMB để phục vụ khai thác, đổ thải.

Thực hiện công tác Đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật, của TKV và của Công ty. Chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện đầy đủ các nội quy, quy trình, quy phạm cho các ngành nghề; tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho cán bộ công nhân; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm nội quy, quy định của Công ty, của Tập đoàn về công tác AT - VSLĐ, công tác môi trường, chất thải độc hại và nước thải,...

Chỉ đạo bộ máy điều hành đề ra các giải pháp trong tổ chức điều hành, trong quản lý các mặt công tác; thực hiện những biện pháp, giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện tăng năng suất lao động đảm bảo tiết giảm chi phí như:

+ Tiếp tục triển khai Đề án chuyển đổi số Công ty nhằm tăng cường và hỗ trợ đắc lực cho các mặt công tác quản lý và quản trị của Công ty.

+ Quản lý tốt các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, các khâu kỹ thuật cơ bản, tăng hiệu quả sàng tuyển và tỷ lệ thu hồi than, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

+ Phát huy hết công suất của máy móc thiết bị, giảm tối đa giờ hoạt động vô ích, tăng năng suất thiết bị.

+ Có chính sách tuyển dụng, đãi ngộ những lao động thợ bậc cao nhằm đáp ứng cho công tác sửa chữa, nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng thiết bị.

+ Nâng cao trình độ cán bộ, người lao động trong Công ty, tổ chức lao động hợp lý khoa học.

Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu lao động giai đoạn năm 2026 - 2028 đối với các phòng ban, đơn vị đảm bảo tiến độ, đáp ứng theo mô hình mẫu TKV phê duyệt.

## **3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.**

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty. HĐQT hoạt động theo kế hoạch ban hành số 129/KH-TCS-HĐQT ngày 08/01/2026.

Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tạo sự đoàn kết thống nhất của tập thể CB-NLĐ trong Công ty, tập trung sự lãnh đạo, đề ra các giải pháp, biện pháp kịp thời giúp Ban Giám đốc Công ty tạo sự ổn định và phát triển trong sản xuất kinh doanh.

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, xem xét quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT giúp cho Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất năm 2026 đạt hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết



của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết - quyết định của Hội đồng quản trị. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và đảm bảo quyền, lợi ích của các cổ đông Công ty.

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo hướng luân chuyển cán bộ một cách hợp lý; hoàn thiện, xây dựng, sửa đổi (nếu cần) các quy chế quản lý của công ty chặt chẽ, nhưng vẫn linh hoạt, phù hợp với quy định mới của pháp luật.

HĐQT phối hợp với Đảng ủy Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

Kính thưa quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, của HĐQT năm 2025, với rất nhiều nỗ lực, cố gắng, HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong điều kiện thực tế sản xuất gặp nhiều khó khăn và đã mang lại một kết quả tốt đẹp: Sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn và gia tăng lợi ích của cổ đông, đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động đạt ở mức cao. HĐQT xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó, hợp tác của các cổ đông, sự nỗ lực của ban lãnh đạo và tập thể CB-NLĐ Công ty để tiếp tục vượt qua mọi thách thức và thúc đẩy đà phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty và giám sát ban điều hành năm 2025, một số định hướng hướng hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026.

Kính chúc quý vị Đại biểu, toàn thể cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Xin chân thành cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- Đại hội ĐCĐ TN 2026;
- Các cổ đông;
- Lưu VT, VP HĐQT.





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1818 /TCS-HĐQT**

*Cửa Ông, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

“V/v báo cáo hoạt động của thành viên  
độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên  
độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025”

Kính gửi: Các quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-TCS-HĐQT ngày 30 tháng 7 năm 2025;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT được quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 theo quy định tại Điều 277 và Điều 280 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

## **Phần 1**

### **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

#### **I. Kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2025**

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được HĐQT phân công trong Quyết định số 7572/QĐ-TCS-HĐQT ngày 30/7/2025, thành viên độc lập HĐQT báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025 như sau:

##### **1. Kết quả hoạt động và giám sát của thành viên độc lập HĐQT.**

1.1. Kết quả hoạt động: Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30 tháng 7 năm 2025 đã tiến hành bầu HĐQT Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV nhiệm kỳ 2025-2030 gồm 05 thành viên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty về số lượng, cơ cấu, gồm: 02 thành viên không điều hành, trong đó: 01 thành viên là người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, và 01 thành viên độc lập HĐQT; 03 thành viên điều hành Công ty gồm có: Giám đốc và 02 Phó giám đốc Công ty.

Được bầu là thành viên độc lập HĐQT Công ty từ ngày 30/7/2025 đến 31/12/2025, Tôi chính thức tham gia 05/09 phiên họp trực tiếp (đạt tỷ lệ 55,5%) và 09/27 lần lấy phiếu xin ý kiến (đạt tỷ lệ 33,3%) của HĐQT trong năm 2025 (do



HĐQT trước đó đã họp 04 phiên, lấy phiếu xin ý kiến 18 lần) và một số các cuộc họp khác do cơ quan chuyên môn mời họp liên quan đến công tác quản lý của Công ty được phân công như: sơ kết, tổng kết hoạt động SXKD, nghiệm thu khối lượng, khoán quản trị chi phí hàng tháng, quý, năm... có kế hoạch đi thực tế trên khai trường sản xuất cùng HĐQT và các phòng ban quản lý của Công ty.

Trước mỗi kỳ họp HĐQT, thành viên độc lập HĐQT đều nhận được tài liệu của Công ty gửi kèm theo các Tờ trình để nghiên cứu kỹ, thẩm định nội dung, tham chiếu các quy định của pháp luật liên quan, cho ý kiến đóng góp, trao đổi, thảo luận, tranh luận tại cuộc họp một cách độc lập về ý kiến, quan điểm, luôn đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, quy định của Công ty.

Bên cạnh đó, thành viên độc lập HĐQT còn thực hiện một số nội dung công việc khác khi được HĐQT phân công như:

- Thẩm định bộ hồ sơ quyết toán dự án đầu tư thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất năm 2024, đầu tư năng lực phục vụ sản xuất năm 2025;
- Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2;
- Trực tiếp thẩm định bộ định mức năng suất thiết bị Cơ điện – Vận tải;
- Trực tiếp thẩm định bộ hồ sơ về bổ sung, sửa đổi định mức nhân công bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị Cơ điện, thiết bị Vận tải;
- Thẩm định sản lượng kế hoạch thuê ngoài năm 2026 một số công đoạn bóc xúc, vận chuyển đất đá, khoan thăm dò, khoan nổ mìn;
- Thẩm định bộ hồ sơ xây dựng phương án cân đối, bố trí lao động và ban hành Quy chế chế độ trợ cấp, hỗ trợ lao động dôi dư, đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động trong Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV.
- Thẩm định (tham chiếu các điều, khoản của Luật DN, Luật chứng khoán, Nghị định của Chính Phủ, Điều lệ Công ty...) quy định thẩm quyền của HĐQT trong lĩnh vực ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV với Người/Tổ chức có liên quan năm 2025
- Là Tổ trưởng tổ giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021-2025;

\* Yêu cầu các phòng ban chuyên môn cung cấp tài liệu để nghiên cứu, thẩm định, cho ý kiến, yêu cầu giải trình làm rõ một số nội dung trong các Tờ trình đề nghị HĐQT phê duyệt kế hoạch SXKD/KH thuê ngoài/dự án ĐTXD/dự toán/đề án/phương án... của cơ quan chuyên môn; tham gia ý kiến vào các chương trình công tác/kế hoạch công tác... trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài ra, hỗ trợ Thư ký Công ty trong việc soát xét, thẩm định các nội dung văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi họp, ban hành đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, quy định của Tập đoàn TKV, quy định của Điều lệ Công ty.

## 1.2. Kết quả công tác giám sát:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Quy chế, quy định về quản lý trong hệ quy định quản trị nội bộ. Phối hợp với hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận kế toán tài chính, tiền lương, các phòng ban quản lý khác, thực hiện



kiểm soát, xem xét việc tuân thủ Pháp luật, thực hiện các quy định về các lĩnh vực quản lý, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Trên cơ sở giám sát do thành viên độc lập HĐQT thực hiện và căn cứ kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát (BKS), bộ phận kiểm toán nội bộ; đồng thời xem xét đến báo cáo tài chính năm 2025 và các báo cáo tài chính hàng quý có liên quan đến đối tượng giám sát, thành viên độc lập HĐQT nhận thấy: Các hoạt động nghiệp vụ của Công ty nêu trên đảm bảo đúng quy định của Điều lệ, các Quy chế của HĐQT, các quy định của Giám đốc và Pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động và giám sát, thành viên độc lập HĐQT có khuyến nghị sau: Công ty cần lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ quan tâm cập nhật kịp thời các quy định mới của Nhà nước (Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn...) có liên quan tới hoạt động SXKD, đất đai, dự án đầu tư, đấu thầu... của Công ty để thực hiện đúng quy định; đề phòng, tránh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

## **2. Kế hoạch hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2026.**

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế, nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất. Thực hiện vai trò giám sát một số mặt hoạt động theo sự phân công của HĐQT, đưa ra ý kiến độc lập, khách quan và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là các cổ đông thiểu số.

- Nâng cao trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT, duy trì tính độc lập trong mọi hoạt động và quyết định của HĐQT. Công khai, minh bạch về các mối quan hệ lợi ích (nếu có) và đảm bảo không có xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện các biện pháp để đảm bảo rằng các quyết định của HĐQT được đưa ra một cách khách quan, công bằng.

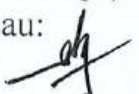
- Thực hiện tốt nhiệm vụ chung của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên của HĐQT.

- Chủ động rà soát và đề xuất với HĐQT về việc áp dụng những nội dung, quy định mới của pháp luật (nếu có) có liên quan tới công tác quản lý của Công ty.

## **Phần 2**

### **KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025**

Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu làm thành viên độc lập HĐQT Công ty từ ngày 30/7/2025, và căn cứ nhiệm vụ được HĐQT Công ty phân công. Tôi đã chủ động nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu trước đó về các hoạt động của HĐQT, đồng thời nghiên cứu các hồ sơ, nội dung các phiên họp mà tôi trực tiếp dự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Điều lệ, các Quy chế, Quyết định có liên quan của HĐQT Công ty. Với tư cách là thành viên độc lập HĐQT, Tôi có những đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 như sau:





## ***1. Hoạt động của HĐQT trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông và kiện toàn cơ cấu, tổ chức của HĐQT.***

### ***1.1. Về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường.***

Hội đồng Quản trị Công ty đã xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội đồng thường niên (ngày 25/4/2025) và Đại hội đồng cổ đông bất thường (ngày 30/7/2025) đảm bảo đúng quy trình, nội dung, tuân thủ các quy định của pháp luật; việc công bố thông tin đúng, đủ nội dung, đúng thời gian quy định tại thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính. Các nội dung HĐQT báo cáo hoặc trình Đại hội đều được các cổ đông biểu quyết thông qua và bỏ phiếu đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp tại Đại hội; sau Đại hội, HĐQT đã ban hành Nghị quyết Đại hội toàn bộ các nội dung đã được Đại hội biểu quyết thông qua, công bố thông tin đầy đủ, đúng thời gian các nội dung theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

### ***1.2. Về kiện toàn cơ cấu, tổ chức của HĐQT.***

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty họp ngày 30/7/2025 đã thông qua nhiều nội dung quan trọng, trong đó HĐQT đã trình Đại hội giới thiệu danh sách đề cử, danh sách ứng cử viên đề bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty đại chúng niêm yết, cụ thể:

- Số lượng TV HĐQT là 05 người; cơ cấu, thành phần HĐQT gồm: 03 thành viên đại diện cổ đông của TKV tại Công ty (thực hiện theo nội dung Quyết định số 770/QĐ-TKV ngày 15/4/2025; Công văn số 2820/TKV-TCNS ngày 15/5/2025 của TKV), 02 thành viên đại diện cổ đông phổ thông, trong đó có 01 thành viên độc lập; tiêu chuẩn thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Số lượng TV BKS là 05 người; cơ cấu, thành phần BKS gồm: 03 thành viên đại diện cổ đông của TKV tại Công ty (thực hiện theo nội dung Quyết định số 770/QĐ-TKV ngày 15/4/2025; Công văn số 2820/TKV-TCNS ngày 15/5/2025, và Quyết định số 1611/QĐ-TKV ngày 29/7/2025 của TKV), 02 thành viên đại diện cổ đông phổ thông; tiêu chuẩn thành viên BKS thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

\* Như vậy, đến thời điểm này cơ cấu HĐQT Công ty có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên tham gia điều hành, 01 thành viên là người đại diện phần vốn của Tập đoàn TKV (không tham gia điều hành) giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty và 01 thành viên độc lập. Đối chiếu với các điểm a,b khoản 4, Điều 26-Điều lệ Công ty thì cơ cấu HĐQT của Công ty đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## ***2. Hoạt động phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.***

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều 27-Điều lệ Công ty và để có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, HĐQT đã ban hành Quyết định số 7572/QĐ-TCS-HQĐT ngày 30/7/2025 phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để kiểm tra, giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và năng lực trên từng mặt công tác của từng thành viên HĐQT.





### **3. Hoạt động trong lĩnh vực họp HĐQT và ban hành các văn bản.**

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Hội đồng quản trị tổ chức **9** phiên họp trực tiếp; **27** lần lấy Phiếu xin ý kiến bằng văn bản; **03** phiên họp Tập thể lãnh đạo Công ty để thông qua ban hành nghị quyết; **01** phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và **01** phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Hội đồng quản trị ban hành **239** văn bản trong đó: **53** nghị quyết (**38** nghị quyết chung, **13** nghị quyết chuyên đề riêng, **02** nghị quyết của ĐHĐCĐ); **41** biên bản và phiếu xin ý kiến, trong đó: **09** biên bản cuộc họp trực tiếp; **27** Phiếu xin ý kiến bằng văn bản; **03** biên bản họp Tập thể lãnh đạo Công ty; **02** biên bản của ĐHĐCĐ; ban hành **48** quyết định và **97** văn bản khác. Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung và ban hành **05** quy chế quản lý nội bộ Công ty, cụ thể: (1) Quy chế quản lý Đào tạo - Bồi dưỡng công nhân, cán bộ Công ty CP than Cao Sơn - TKV; (2) Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty CP than Cao Sơn TKV; (3) Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động Công ty CP than Cao Sơn TKV; (4) Quy chế tổ chức và hoạt động công tác pháp chế Công ty CP than Cao Sơn TKV; (5) Quy chế, chế độ trợ cấp, hỗ trợ lao động dôi dư, đổi mới cơ cấu lao động trong công ty CP than Cao Sơn TKV. Hội đồng quản trị đã có Quyết định giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua; triển khai các văn bản của Tập đoàn TKV và chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng khác. Giám đốc Công ty đã thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy định để quản lý các mặt công tác.

Hội đồng quản trị của Công ty tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết cổ phiếu công ty trên HNX. Ngày 10/02/2025 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chính thức đưa cổ phiếu niêm yết CST giao dịch trên sàn HNX theo quyết định số 1266/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu CTCP Than Cao Sơn-TKV.

Thông qua Hội đồng quản trị Công ty, Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và những người đại diện của TKV tham gia HĐQT tại Công ty đã bám sát điều lệ, các quy chế, quy định của TKV để chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty. Người đại diện phần vốn của TKV và những người đại diện của TKV tại Công ty nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp (Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-TKV ngày 06/09/2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam). Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng và thông qua Nghị quyết về kế hoạch hoạt động năm 2025, phân công các thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn và duy trì chế độ báo cáo của Giám đốc với HĐQT công ty về tình hình sản xuất kinh doanh, tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh...

Trình tự, thủ tục, thời gian gửi tài liệu cho các thành viên HĐQT trong các cuộc họp thường kỳ, đột xuất đảm bảo theo quy định tại điều 30-Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các phiên họp, chủ động tham gia phát biểu ý kiến, quan điểm của từng thành viên trong cuộc họp được thể hiện độc lập, khách quan, dân chủ, minh bạch, bình đẳng, phân tích rõ nội dung, quan điểm, thảo luận thống nhất trước khi biểu quyết. Những nội dung còn có ý kiến khác nhau/hoặc xét thấy chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với điều kiện thực



tế của Công ty, chưa đủ tài liệu trình, HĐQT thảo luận cùng thống nhất chưa thông qua. Trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho Giám đốc, Ban giám đốc chủ động, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thông qua một số nội dung ủy quyền, giao cho Giám đốc Công ty chủ động quyết định trên tinh thần tuân thủ và đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quy định của Tập đoàn TKV, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Đồng thời, khi tổ chức các cuộc họp, HĐQT đều mời các thành viên BKS, đại diện cán bộ các phòng có liên quan tham dự để làm rõ thêm những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết. Các Nghị quyết thông qua đều đạt tỷ lệ cao (100%) số thành viên HĐQT dự họp đồng ý.

Như vậy, thành viên độc lập HĐQT đánh giá việc tổ chức họp HĐQT và ban hành các văn bản Nghị quyết, Quyết định... của HĐQT Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đúng thẩm quyền.

#### ***4. Hoạt động giám sát của HĐQT trong quản lý Công ty.***

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT và đảm bảo việc giám sát của HĐQT không gây trở ngại cho hoạt động điều hành trong SXKD của Công ty. HĐQT đã ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty trong năm. Theo đó, chương trình, kế hoạch hàng quý, HĐQT thực hiện hoạt động giám sát đối với một số hoạt động cơ bản của Công ty như: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của HĐQT; việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo xây dựng quy chế; nghe báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính, đầu tư, kiểm toán nội bộ cùng một số hoạt động khác để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện một số cuộc giám sát theo kế hoạch: Thực hiện giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý của HĐQT; thực hiện kiểm tra khai trường sản xuất, nghe báo cáo về những vướng mắc, tiến độ bàn giao diện khai thác các khu vực chồng lấn giữa Công ty Đèo Nai-Cọc 6 (khu C) cho Cao Sơn, và việc xử lý khu vực tụt lún (khu D) của Tổng Công ty Đông Bắc (Binh đoàn 19-Mỏ Đông Đá Mài); kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác phân tằm, thoát nước, trồng cây xanh hoàn nguyên môi trường, bảo vệ an toàn tuyến đường cao tốc Hạ Long-Vân Đồn trong mùa mưa bão; thực hiện giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021-2025 theo Hướng dẫn của Tập đoàn TKV tại văn bản số 1437/TKV-TCNS ngày 07/4/2021; nghe báo cáo để nắm bắt những vướng mắc phát sinh trong SXKD tại từng thời điểm, để thảo luận cùng Giám đốc Công ty thống nhất phương án giải quyết nhằm tối đa hóa lợi ích chung, vì sự phát triển bền vững của Công ty.

#### ***5. Hoạt động của HĐQT trong mối quan hệ với tổ chức Đảng.***

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp là Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối. Đảng ủy, HĐQT, Giám đốc Công ty đã ban hành Quy chế số 27-QCPH/ĐU-HĐQT-GĐ ngày 26/7/2024, quy định về mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV. Thực hiện Quy chế này, trong quá trình hoạt động, HĐQT đã báo cáo Đảng ủy đầy đủ, kịp thời những



nội dung đã quy định trong quy chế, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty.

#### **6. Đánh giá về hoạt động của HĐQT trong Công ty năm 2025.**

Hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các Quy chế của Công ty. Việc giám sát hoạt động điều hành Công ty đã thực hiện đúng quy định, đúng Nghị quyết HĐQT đã ban hành; trong hoạt động giám sát có sự phân công cho các thành viên HĐQT, nội dung, kế hoạch, thời gian giám sát thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm và những nội dung khác khi thấy cần thiết. HĐQT rất cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty và phòng ngừa rủi ro; quá trình hoạt động của HĐQT có sự phối hợp công tác với Đảng ủy Công ty theo Quy chế phối hợp.

Báo cáo hoạt động của HĐQT được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng với tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025 và định hướng những nhiệm vụ trong tâm của năm 2026 là phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý và định hướng phát triển của Công ty. Việc thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT là cơ sở để Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, bảo toàn vốn, đồng thời đảm bảo các quyền và lợi ích của cổ đông mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS (E-copy);
- Đăng tải trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**



**Phạm Hồng Lương**



Số: **2860** /TTr-TCS-HĐQT

Cửa Ông, ngày 21 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty  
với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Than Cao Sơn -TKV

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV;
- Căn cứ Tờ trình số 1500/TTr-TCS-KH ngày 04/03/2026 của Giám đốc Công ty, V/v thông qua báo cáo thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2025 và đề xuất thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2026;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-TCS-HĐQT ngày 21/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua báo cáo thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2025 và đề xuất thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2026, nội dung như sau:

### **I. Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2025.**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV đã thông qua các hợp đồng giao dịch, Công ty báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2025 như sau:

(1) Hợp đồng khai thác sàng tuyển chế biến than năm 2025 số 293-2024/HĐKD ngày 26/12/2024 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

+ Đơn vị ký kết: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 8.128,7 tỷ đồng.

Theo đó hợp đồng giữa Công ty với TKV (*Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty*).

Giá trị thực hiện hợp đồng giữa Công ty với TKV nêu trên đã/và bao gồm thông qua các hợp đồng mua bán than với các chi nhánh của TKV.

(2) Hợp đồng số 714/HĐ-TTCO ngày 24/12/2024, V/v mua bán than mỏ năm 2025 (vận chuyển bằng đường sắt) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV: Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 3.900,6 tỷ đồng.



(3) Hợp đồng số: 715/HĐ-TTCO ngày 24/12/2024, V/v mua bán than mỏ năm 2025 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông) giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty tuyển than Cửa Ông-TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 2.760,8 tỷ đồng.

(4) Hợp đồng mua bán than năm 2025 số: 04/2025/HĐ/KVCP-TCS ngày 25/12/2024 giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.153,7 tỷ đồng.

(5) Hợp đồng mua bán nhiên liệu năm 2025 số: 22/2025/HĐMB/TCS-MTS ngày 26/3/2025 giữa Công ty với Công ty CP Vật tư – TKV. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.437,8 tỷ đồng.

(6) Hợp đồng số: 881 /HĐ-TCS-KH ngày 22/01/2025 Gói thầu số 01-TN 2025: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2025 giữa Công ty với Liên danh nhà thầu Tân Tiến - Quảng Hưng - Nam Đông Sơn - Hoa Sơn - Trung Nghĩa - Vân Đồn Đ&T. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.186,3 tỷ đồng.

(7) Giao dịch trong năm 2025 của Phụ lục hợp đồng ngày 30/12/2024 - Hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014, về thuê vận chuyển đất đá mỏ bằng hệ thống băng tải giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân. Giá trị thực hiện (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.019,3 tỷ đồng.

## **II. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chấp thuận các hợp đồng, giao dịch năm 2026.**

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thực hiện năm 2026: “Các giao dịch có giá trị  $\geq 35\%$  Tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC gần nhất; Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị  $>10\%$  tổng giá trị tài sản ghi trong BCTC gần nhất giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên” (tổng giá trị tài sản của công ty thời điểm 31/12/2025 tại báo cáo tài chính gần nhất là: 2.501 tỷ đồng). Các hợp đồng, giao dịch đề nghị đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua như sau:

(1) Hợp đồng với Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2026 số: 211/2025/HĐKD ngày 16/12/2025.

(2) Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV (là tổ chức có liên quan), bao gồm:

+ Hợp đồng số: 656/HĐ-TTCO ngày 19/12/2025 V/v mua bán than mỏ năm 2026 (vận chuyển bằng đường sắt);

+ Hợp đồng số: 655/HĐ-TTCO ngày 19/12/2025, V/v mua bán than mỏ năm 2026 (vận chuyển bằng băng tải cấp cho Phân xưởng tuyển than 4 - Công ty tuyển than Cửa Ông);

(3) Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin (là tổ chức có liên quan): Hợp đồng mua bán than năm 2026 số: 04/2026/HĐ/KVCP-TCS ngày 18/12/2025.



(4) Hợp đồng giao dịch giữa Công ty với Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin (Đơn vị được Ủy quyền thực hiện là Công ty công nghiệp Hóa Chất mỏ Cẩm Phả) (là tổ chức có liên quan): Hợp đồng số 11889/HĐ-TCS-KH ngày 19/12/2025 V/v thuê dịch vụ nổ mìn năm 2026.

(5) Hợp đồng mua bán nhiên liệu số: 22/2026/HĐMB/TCS-MTS ngày 28/02/2026 giữa Công ty với Công ty CP Vật tư – TKV;

(6) Giao dịch trong năm 2026 của hợp đồng 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014, về thuê vận chuyển đất đá mỏ bằng hệ thống băng tải giữa Công ty với Công ty CP Tân Phú Xuân.

2. Thông qua cơ chế đảm bảo hoạt động liên tục và hiệu lực thi hành:

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục, không bị gián đoạn trong thời gian chờ ĐHĐCĐ họp và ban hành Nghị quyết, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua cơ chế sau :

- Hiệu lực chuyển tiếp: Cho phép Công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng, giao dịch với danh sách nêu trên từ ngày 01/01/2026 cho đến khi có Nghị quyết mới của ĐHĐCĐ năm 2026 thay thế (đảm bảo nguyên tắc giá thị trường hoặc theo đơn giá quy định của Nhà nước/Tập đoàn).

- Chấp thuận giao dịch đã thực hiện: ĐHĐCĐ chấp thuận và công nhận hiệu lực pháp lý đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc danh sách nêu trên đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

3. Giao Người đại diện pháp luật – Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để Công ty triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT.



Vũ Văn Khẩn



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2861 /TTr-TCS-HĐQT**

*Cửa Ông, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về  
đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và  
Khoáng sản và Quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa  
chất và Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc ban hành Danh mục hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn -  
TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/7/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-TCS-HĐQT ngày 21/4/2026 của Hội đồng  
quản trị Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV trình Đại hội đồng  
cổ đông thường niên Công ty năm 2026 xem xét, thông qua Bổ sung ngành nghề  
kinh doanh và Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần  
Than Cao Sơn – TKV, nội dung như sau:

#### **I. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.**

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có  
liên quan.

a. Sự cần thiết bổ sung ngành nghề.

Công ty là đơn vị khai thác than lộ thiên, thường xuyên thực hiện các công  
tác đo đạc phục vụ quản lý ranh giới mỏ, lập bản đồ hiện trạng, theo dõi dịch động  
và lập báo cáo định kỳ. Các sản phẩm đo đạc được sử dụng trong quản lý nội bộ và  
cung cấp cho cơ quan Nhà nước, do đó thuộc đối tượng phải có Giấy phép hoạt  
động đo đạc và bản đồ.

b. Cơ sở pháp lý.

Căn cứ Công văn số 5275/TKV-TN ngày 17/9/2025 của Tập đoàn TKV về  
việc đề nghị cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã yêu cầu các đơn vị



phải xin Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo đúng yêu cầu của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin Địa lý Việt Nam tại Văn bản số 1086/ĐĐBĐVN-CSPC ngày 05/9/2025 về việc trả lời kiến nghị, phản ánh không phải khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật (Trường hợp sản phẩm đo đạc và bản đồ do tổ chức thực hiện được cung cấp cho các cơ quan quản lý hoặc được sử dụng bởi tổ chức, cá nhân khác thì tổ chức thực hiện đo đạc phải có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định).

Theo quy định tại Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018, Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT, hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc danh mục phải cấp Giấy phép khi đáp ứng điều kiện theo quy định.

Để đủ điều kiện pháp lý để xin cấp phép, công ty cần đăng ký ngành nghề trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

c. Đề nghị bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh.

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ</i>	7110

2. Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh bất động sản.

a. Sự cần thiết bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh.

Để thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong việc cho thuê khu Văn phòng Tây Nam Đá Mài.

b. Đề xuất bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh bất động sản.

Theo quy định pháp luật hiện hành việc kinh doanh bất động sản phải đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý, đối chiếu với Danh mục hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty đề nghị bổ sung như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh hiện nay		Ngành nghề kinh doanh sau khi bổ sung chi tiết	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; <b><u>Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở.</u></b>	6810

## II. Cập nhật, bổ sung chi tiết ngành nghề đã có trong Điều lệ



Căn cứ theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 15/11/2025. Quyết định này đã thay đổi, điều chỉnh một số mã ngành và tên gọi ngành kinh tế.

Do vậy Công ty có ngành nghề đang đăng ký có sự thay đổi về mã ngành hoặc tên gọi. Công ty cập nhật lại: 07 ngành nghề có sự thay đổi tên ngành (không thay đổi mã ngành); 02 ngành nghề có sự thay đổi mã ngành (không thay đổi tên ngành); 01 ngành nghề có sự thay đổi cả tên ngành, mã ngành. Việc thay đổi này cần được điều chỉnh trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ để bảo đảm thống nhất, hợp pháp. Cụ thể:

STT	Điều lệ hiện hành		Điều lệ sửa đổi	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
1	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	Giữ nguyên	4673
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	Giữ nguyên
4	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.	Giữ nguyên
5	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512	Giữ nguyên	3513
6	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	Giữ nguyên
7	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn.	Giữ nguyên
8	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.	Giữ nguyên
9	Sửa chữa thiết bị khác	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	Giữ nguyên
10	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	Giữ nguyên

**III. Ủy quyền thực hiện thủ tục pháp lý:** Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua thực hiện ủy quyền cụ thể như sau:

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết tại cơ quan Nhà nước có liên quan để:

+ Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Thực hiện công bố thông tin nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.



- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ sửa đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung khác của Điều lệ Công ty không sửa đổi, bổ sung tại Tờ trình này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua để Công ty triển khai thực hiện./.

*Cam*

**Nơi nhận:**

- Đại hội ĐCĐTN 2026;
- Các ủy viên HĐQT, BKS;
- Các Đại biểu cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.





Số: 2862 /TTr-TCS-HĐQT

Cửa Ông, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Cao Sơn - TKV

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 30/7/2025;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-TCS-HĐQT ngày 21/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV.

Hội đồng quản trị Công ty trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chính như sau;

**A. Tình hình tài chính.**

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.198.260.980.203</b>	<b>1.498.503.637.306</b>
1. Tiền & Các khoản tương đương tiền	1.931.928.638	800.433.496
2. Đầu tư tài chính		
3. Các khoản phải thu	328.426.716.233	891.522.070.273
4. Hàng tồn kho	692.695.869.563	462.357.683.840
5. Tài sản ngắn hạn khác	175.206.465.769	143.823.449.697
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>1.295.899.556.214</b>	<b>1.152.867.846.680</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	202.255.943.916	191.157.836.203
2. Tài sản cố định	708.515.817.055	783.261.604.834
Nguyên giá tài sản cố định	4.804.144.673.083	4.926.106.763.441
Giá trị hao mòn lũy kế	(4.095.628.856.028)	(4.142.845.158.607)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	108.317.870.745	27.303.197.631
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	276.809.924.498	151.145.208.012
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>1.465.973.068.766</b>	<b>1.580.784.371.402</b>
1. Nợ ngắn hạn	1.060.090.068.766	1.325.354.371.402
2. Nợ dài hạn	405.883.000.000	255.430.000.000
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.028.187.467.651</b>	<b>1.070.587.112.584</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	428.467.730.000	428.467.730.000
Trong đó : Vốn góp của Nhà Nước	279.098.070.000	279.098.070.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		



Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
6. Quỹ đầu tư phát triển	386.307.794.444	347.301.834.273
7. Quỹ dự phòng tài chính		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	213.411.943.207	294.817.548.311
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	130.662.622.140	294.817.548.311
- LNST chưa phân phối kỳ này	82.749.321.067	

### B. Kết quả kinh doanh.

1. Doanh thu, thụ nhập khác: 8.509.523.390.773 đồng
2. Lợi nhuận trước thuế: 104.461.906.285 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế: 82.749.321.067 đồng

### C. Các chỉ tiêu khác.

1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 1,23%
  2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 7,89%
  3. Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 3,22%
  4. Tổng quỹ lương: 651.612.567.999 đồng
- Trong đó Lương của người quản lý: 2.990.160.000 đồng
5. Số lao động bình quân trong năm 3.236 người

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các Đại biểu cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **2863** /TTr-TCS-HĐQT

Cửa Ông, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**  
**và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Cao Sơn - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV;  
Căn cứ kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV đã được kiểm toán tại báo cáo số 160326.021/BCTC.KT3 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-TCS-HĐQT ngày 21/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.**

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	104.461.906.285	
2	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	21.712.585.218	
3	Thuế TNDN hoãn lại	Đồng		
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	Đồng	82.749.321.067	
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	130.662.622.140	
6	Lợi nhuận được phân phối (4+5-6)	Đồng	213.411.943.207	
7	Chi trả cổ tức 2025: 7% Vốn điều lệ	Đồng	29.992.741.100	
8	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	Đồng	183.419.202.107	
9	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,97 tháng lương BQ)	Đồng	52.756.579.967	
	+ Quỹ khen thưởng: 70%	Đồng	36.929.605.977	
	+ Quỹ phúc lợi: 30%	Đồng	15.826.973.990	
10	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	Đồng	130.662.622.140	



Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030 sẽ gặp rất nhiều khó khăn về điều kiện khai thác chặt hẹp do chồng lấn ranh giới (khu C) giáp Công ty Than Đèo Nai-Cọc 6 và (khu D) giáp Mỏ Đông Đá Mài, thuộc Bình đoàn 19, Tổng Công ty Đông Bắc (giảm sản lượng, hệ số bóc và chi phí tăng cao), lợi nhuận năm 2026 TKV giao thấp nhưng khó thực hiện được kế hoạch đề ra; bên cạnh đó, tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường. Để có nguồn lợi nhuận dự phòng cho năm 2026 và những năm tiếp theo, Công ty để lại lợi nhuận chưa phân phối là: 130.662.622.140 đồng. Công ty chỉ sử dụng lợi nhuận năm 2025 là: 82.749.321.067 đồng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức theo quy định.

**2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026:  $\geq 5\%$ .**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Cao Sơn - TKV xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
- Đại biểu Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.



Vũ Văn Khẩn



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Số: 2864 /TTr-TCS-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cửa Ông, ngày 21 tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý khác Công ty năm 2025; Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý khác Công ty năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Cao Sơn -TKV

- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;
  - Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;
  - Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;
  - Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của TKV về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV, trong đó quy định cụ thể mức lương cơ bản của người quản lý tại Phụ lục số 04;
  - Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-TKV ngày 26/9/2024 của TKV về việc ban hành Quy chế quản lý người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp;
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 30/7/2025.
  - Căn cứ Tờ trình số 1615/TTr-TCS-TCLĐ ngày 09/3/2026 của Giám đốc Công ty về việc Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên độc lập HĐQT và Người quản lý khác Công ty;
  - Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-TCS-HĐQT ngày 21/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Cao Sơn – TKV.
- Hội đồng quản trị Công ty báo cáo kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2025 và đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2026, nội dung như sau:

**1. Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2025.**

*ĐVT: 1000 đồng*

TT	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			Người	Tiền	Người	Tiền	
1	Thành viên HĐQT	06			06	250.020	
2	Thành viên BKS	07			07	265.200	
3	Thành viên độc lập HĐQT	01			01	109.500	



4	Người quản lý khác	09	09	2.990.160			
	<b>Cộng</b>			<b>2.990.160</b>		<b>624.720</b>	

**2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, người quản lý khác Công ty năm 2026.**

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương và mức tiền lương áp dụng trong nội bộ TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, Thành viên BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2026 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2025 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2026 so với thực hiện năm 2025;

Giám đốc Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của các chức danh Người quản lý Công ty, tiền thù lao và phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên độc lập HĐQT năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và thành viên BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (phụ cấp) (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Thù lao (phụ cấp) của thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2026:

TT	Chức danh	Mức thù lao (phụ cấp) (đ/người/tháng)	Mức thù lao (phụ cấp) năm 2026 (đồng)
1	Thành viên độc lập HĐQT	21.900.000	262.800.000

c) Mức Tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2025 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2026 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2026 (1000đ)
1	Giám đốc	1	44.460	37.050	444.600
2	Phó giám đốc	4	157.680	131.400	1.576.800
3	Kế toán trưởng	1	36.000	30.000	360.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	<b>238.140</b>	<b>198.450</b>	<b>2.381.400</b>

Nguồn tiền thù lao (phụ cấp) của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên độc lập HĐQT được hạch toán vào chi phí SXKD doanh năm 2026. Nguồn tiền lương



người quản lý Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện KHSXKD năm 2026 quyết toán quỹ tiền lương theo quy định của Nhà nước và được hạch toán quỹ lương theo quy định.

### 3. Phương thức chi trả.

Hàng tháng căn cứ vào thực tế tổ chức sản xuất và kết quả thực hiện SXKD của Công ty các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên độc lập HĐQT và người quản lý được tạm ứng không quá 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả thực hiện KHSXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Cao Sơn - TKV xem xét thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT.





Số: 1915/BC-TCS-BKS

Cửa Ông, ngày 19 tháng 3 năm 2026.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV**

**V/v Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty  
Thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2025**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV (sau đây gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/7/2025;*

*Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 đã được Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.*

**Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát của Ban năm 2025, cụ thể như sau:**

**PHẦN I  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

**1. Nhân sự của Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát Công ty bao gồm các thành viên:

(1). Bà: Hà Thị Diệp Anh - Trưởng ban (Bổ nhiệm Trưởng ban từ ngày 30/7/2025, trước là thành viên Ban kiểm soát).

(2). Bà: Nguyễn Thị Lịch - Trưởng Ban (Miễn nhiệm từ ngày 30/7/2025).

(3). Bà: Dương Thị Thu Phong - Thành viên.

(4). Ông: Nguyễn Huy Hoàng - Thành viên.

(5). Bà: Đào Thị My - Thành viên.

(6). Ông: Ngô Thanh Long - Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 30/7/2025).

**2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và kết quả thực hiện của Ban kiểm soát Công ty:**

Năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT công ty thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với TKV. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, TKV và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT TKV, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh với HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ....

- Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD công ty và các Cổ đông.

- Quá trình thực hiện từng thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ Công ty.

### **3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác tại Công ty.**

BKS đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty trong quản trị, điều hành để thực hiện theo định hướng và mục tiêu tài chính năm 2025 của Công ty đã được ĐHCĐ thông qua. Căn cứ vào kết quả giám sát cho thấy về cơ bản HĐQT đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định. Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo kế hoạch công tác; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của TKV.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Chủ động phối hợp cùng HĐQT, Giám đốc công ty trong các mặt công tác, quản lý điều hành SXKD của Công ty.



#### 4. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chuyên đề:

- Quý I: Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024, giám sát một số lĩnh vực quản lý về lao động tiền lương, tình hình sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2024.
- Quý II, III: Giám sát một số lĩnh vực quản lý: Thuê ngoài, sửa chữa TSCĐ, lao động tiền lương, đầu tư xây dựng và quản lý công nợ.
- Quý IV: Giám sát quản lý công tác thống kê các sản phẩm 11 tháng năm 2025 tại Công ty.

#### 5. Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Hà Thị Diệp Anh	Trưởng BKS	53.560.000	Từ 30/7/2025
2	Nguyễn Thị Lịch	Trưởng BKS	32.060.000	Đến 30/7/2025
3	Dương Thị Thu Phong	Thành viên BKS	52.560.000	
4	Đào Thị My	Thành viên BKS	52.560.000	
5	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên BKS	52.560.000	
6	Ngô Thanh Long	Thành viên BKS	21.900.000	Từ 30/7/2025
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>265.200.000</b>	

#### 6. Phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2025 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy chế, Quy định, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm;

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.



## PHẦN II

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2025, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV thực hiện nhiệm vụ TKV giao trong điều kiện gặp một số khó khăn:

Công ty gặp nhiều vướng mắc trong công tác cấp phép khai thác để mở rộng ranh giới mỏ, các thủ tục đầu tư, thuê đất để triển khai các dự án. Công ty không thể thực hiện xong các thủ tục mở rộng ranh giới được cấp phép khai thác theo kế hoạch năm 2025 sang khu D (khu vực chồng lấn với mỏ Đông Đá Mài của Tổng Công ty Đông Bắc), khó khăn về điều kiện sản xuất, khai trường mỏ thường xuyên xảy ra hiện tượng sụt lún, dịch chuyển bờ mỏ tại khu vực phía Tây Nam gây ảnh hưởng đến các tầng, moong khai thác, đường vận tải, hệ thống thoát nước,... phải xử lý nhằm đảm bảo công tác an toàn sản xuất. Tình hình thế giới bất ổn khiến việc cung ứng hàng hóa, đặc biệt là vật tư nhập khẩu gặp rất nhiều khó khăn, giá cả đầu vào tăng nhiều...

Mặc dù tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn song HĐQT công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất để đưa ra những chỉ đạo, định hướng đối với toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD của Công ty. HĐQT đã triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/4/2025, tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường trong năm 2025, chỉ đạo chặt chẽ, đúng pháp luật, giám sát bộ máy điều hành quản lý Công ty trên các lĩnh vực SXKD theo quy định.

- Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho công tác quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty tiếp tục thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất dần theo mô hình mẫu của doanh nghiệp sản xuất Than (trong TKV) và phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng, Tài chính, quản lý nội bộ... thuộc thẩm quyền đồng thời giám sát quá trình triển khai thực hiện.

- HĐQT công ty đã phối hợp với Đảng ủy công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua Quy chế phối hợp. HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh hoạt động và phối hợp tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, theo chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.



## 2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2025 Ban Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT công ty và Kế hoạch PHKD TKV giao.
- Bộ máy quản lý điều hành của Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, thực hiện tuyệt đối sự lãnh đạo của HĐQT; đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV.
- Ban Giám đốc đã kịp thời đề xuất với HĐQT công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và theo các Quyết định của HĐQT.
- Trong năm đã chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch khai thác và tổ chức thực hiện SXKD kịp thời, linh hoạt theo điều hành của TKV, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch điều hành của TKV.
- Thực hiện quyết liệt các mặt quản lý và tuân thủ kỷ luật điều hành như: Xây dựng phương án khai thác, các chỉ tiêu KTCN hàng kỳ, bố trí, điều hành sản xuất hợp lý để nâng cao năng suất lao động, quản trị chi phí, đảm bảo việc làm, tiền lương cho người lao động trong Công ty.
- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng ban, công trường, phân xưởng. Ban hành Phương án SXKD, giao khoán tối đa, tăng sự tự chủ cho các đơn vị, thực hiện quyết toán khoán hàng kỳ theo đúng Quy chế khoán của Công ty.
- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, các quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, kịp thời đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác sử dụng, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Các dự án, hạng mục chuyển tiếp đều thực hiện đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho năm tiếp theo. Thực hiện đầu tư, quyết toán và kiểm toán các công trình đầu tư cơ bản được thực hiện theo quy định.
- Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ khối lượng mỏ, công tác thuê ngoài, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động và môi trường, PCCC... đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.
- Công ty đã thực hiện Phương án tái cơ cấu về tổ chức và lao động theo đúng hướng dẫn của TKV trong đó đã tinh giảm số đơn vị xuống còn 16 công trường, phân xưởng, 13 phòng, tạo tiền đề duy trì sản xuất lâu dài cho những năm tới, ổn định tâm lý, tư tưởng người lao động.
- Công tác bổ nhiệm, điều động, bố trí và luân chuyển cán bộ được thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với năng lực của cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc... được thực hiện theo quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của TKV, của Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.



**PHẦN III**  
**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025**  
**THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2025**

**1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và theo Kế hoạch SXKD năm 2025.**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ số 01	Kế hoạch điều chỉnh		SS/ NQ (%)	SS/ KH ĐC (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5= 3/2
1	Bốc xúc đất đá (Đất CBSX)	1000m <sup>3</sup>	60.000	49.800	49.849	83,1	100,1
2	Than SX tổng số	1000tấn	4.660	4.280	4.287	92,0	100,2
-	Than nguyên khai	"	4.000	3.320	3.323	83,1	100,1
-	Than sạch từ ĐDLT	"	660	960	965	146,1	100,5
3	Than tiêu thụ	1000tấn	4.660	4.270	4.232	90,8	99,1
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.581	8.546	8.285	86,5	96,9
5	Tiền lương	Tr.đ/n/th	13,184	16,615	16,780	127,3	101,0
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	65,803	40,0	104,462	158,7	261,1
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	193,719	200,254	186,450	96,2	93,1

**Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:**

Năm 2025 hoạt động SXKD của Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn do những vướng mắc liên quan đến thủ tục pháp lý về mở rộng ranh giới khai thác, điều kiện sản xuất khai trường mỏ khó khăn do hiện tượng sụt lún, dịch chuyển bờ mỏ khu vực phía Tây Nam, những vướng mắc liên quan đến các thủ tục quản lý đất đai, quy hoạch bãi thải, giải phóng mặt bằng để mở rộng diện tích khai thác, đổ thải phục vụ sản xuất đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và việc làm của người lao động,... Trước những khó khăn trên Công ty đã chủ động rà soát, điều hành sản xuất theo hiện trạng giới hạn khai thác, vừa đảm bảo kỹ thuật an toàn, vừa tối đa việc huy động các nguồn lực hiện có, xây dựng lại kế hoạch điều hành năm 2025 phù hợp với điều kiện thực tế, báo cáo TKV xem xét, ban hành điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2025 (Công văn số 5031/TKV-KH ngày 04/9/2025). Quá trình thực hiện Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng để tổ chức thực hiện phương án SXKD an toàn, có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2025.

**2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.**

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu và nội dung báo cáo của HĐQT và Giám đốc Công ty đã báo cáo. Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC thực hiện.

- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định.

*Hà*



- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, lập và gửi báo cáo tài chính đúng theo quy định. Bộ máy kế toán được thực hiện tập trung, đảm bảo phù hợp với quy trình sản xuất và tổ chức quản lý của Công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 75/2015/TT-BTC, Thông tư 53/2016/TT-BTC. Phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ, đúng chế độ. Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật đầy đủ theo quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả... theo hướng dẫn của TKV. Năm 2025 Công ty không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán.

- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với chủ sở hữu và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

**Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu tài chính chủ yếu như sau:**

- Vốn chủ sở hữu: 1.028.187 tr.đ (Trong đó: Vốn góp của CSH: 428.467 tr.đ, quỹ đầu tư phát triển: 386.307 tr.đ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 213.411 tr.đ).

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,43 lần.

- Khả năng thanh toán hiện thời: 1,13 lần.

- Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA): 3,22%.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): 7,89%.

- Nợ phải trả chiếm 59% tổng nguồn vốn và bằng 1,42 lần vốn chủ.

- Về cơ cấu vốn: Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 52% và đầu tư ngắn hạn 48%.

### **3. Đề xuất, đề nghị:**

Để thực hiện công tác lãnh đạo quản lý, điều hành SXKD năm 2026 được tốt hơn, hiệu quả hơn, Ban Kiểm soát công ty đề nghị:

- HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để phù hợp theo các văn bản mới của TKV, của Nhà nước và thực tế sản xuất của Công ty.

- Tổ chức chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 ngay từ những tháng đầu năm kế hoạch.

- Tập trung giải quyết sớm những vướng mắc thủ tục pháp lý về ranh giới khai thác, thủ tục đất đai, quy hoạch đồ thải, giải phóng mặt bằng phục vụ sản xuất trong kế hoạch khai thác mỏ năm 2026.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác kỹ thuật công nghệ mỏ, điều hành sản xuất đảm bảo khai thác theo đúng Phương án/ kế hoạch khai thác từng kỳ, đáp ứng đủ than khai thác theo kế hoạch. Bố trí tổ chức, điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, tuân thủ kỷ luật điều hành, đảm bảo thời gian hữu ích huy động máy móc thiết bị để thực hiện đạt



năng suất định mức. Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than phù hợp với kế hoạch tiêu thụ than của TKV.

- Đối với công tác đầu tư xây dựng - môi trường: Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước, của TKV trong công tác quản lý ĐTXD từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc dự án. Thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch đối với các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý chi phí, chất lượng các công trình xây dựng. Thực hiện tốt công tác môi trường, tiếp tục hoàn nguyên môi trường theo đúng quy định.

- Tiếp tục nâng cao các mặt quản trị doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ khối lượng mở, quản trị chi phí, tài chính, vật tư, thuê ngoài, tiền lương đảm bảo đúng theo các quy định và đạt hiệu quả SXKD của Công ty.

- Công ty cần tiếp tục năng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu lao động giai đoạn năm 2026 - 2028 đối với các phòng ban, đơn vị đảm bảo tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của Công ty và dần theo mô hình mẫu của TKV. Kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo hướng luân chuyển cán bộ một cách hợp lý. Công tác quản lý lao động, tiền lương, thưởng tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và số hóa trong các lĩnh vực quản lý và điều hành sản xuất nhằm tăng cường và hỗ trợ đắc lực cho các mặt công tác quản lý và quản trị của Công ty, từng bước hình thành môi trường quản trị số trong doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh lao động, tổ chức sản xuất đảm bảo tuyệt đối an toàn, giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ theo đúng các quy định pháp luật. Phối hợp tốt với các cơ quan chính quyền địa phương quản lý, thực hiện tốt theo các quy chế, quy định trên địa bàn và trong phạm vi ranh giới Công ty quản lý.

- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán đã đề nghị, kiến nghị trong năm 2025.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát công ty về việc Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty, Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính Công ty năm 2025.

Kính trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026./. *H*

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các cổ đông Công ty;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

**TRƯỞNG BAN**



**Hà Thị Diệp Anh**



Số: 1914/TTr-TCS-BKS

Cửa Ông, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập  
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV;  
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

**1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024, 2025.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

**2. Đề xuất danh sách lựa chọn công ty kiểm toán:**

- Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán như nêu trên và ủy quyền cho HĐQT công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất nêu trên, đảm bảo đúng theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./. *H*

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Thư ký Công ty (Đăng trên Website);
- Lưu: VP, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



**Hà Thị Diệp Anh**